



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Le

Ngoc

Thien

Last

Middle

First

Current Address

2712 Bui Thi Xuan P-10 Tan Binh Ho Chi Minh City

Date of Birth

August 18 - 1945

Place of Birth

Manh Hoa

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Special Forces Agent

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

Oct. 08 - 1966 To June 20 - 1982

Manh - Phong

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

le Ngoc Vien

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Đặng Thị Tracie	1925	Mother
Vũ Thị Liên	1967	Wife
le Vu Quốc Anh	1985	Son
le Vu Ngọc Quỳnh Anh	1986	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 18/12/1988

Kính Gởi Bà

Phước Thi - MINH THO

Kính thưa bà. Tôi rất vui xin chân
chánh gởi kính ba và chân quýn hỡi
chào thân ái và kính chúc sức khỏe
gia đình bà.

Kính chúc ba gia đình cũng thân
quýn một mùa giáng sinh thật an
vui tươi, hạnh phúc và tràn trề
niềm hy vọng.

Bau đừng lo lắng mấy việc sẽ
nhiệm vụ, hãy cố gắng lo cho gia đình
và tôi với công việc hoa kỳ việc
nhiệm vụ.

Nguyên tôi là một toán viên an
ninh tình báo, nhận công tác tại
Biệt ra ngoài miền Bắc, về đã bị
củng quynh ra về một thời gian
giữa từ năm 1966 - 1982 một lúc về,
tôi đã nộp đơn qua chương trình ODP,
và đã bị từ chối hồ sơ từ năm 1985
đồng thời tôi cũng đã có IV, IV của tôi
số 116558, hiện nay tôi vẫn chưa
nhận được tin tức gì thêm về chương
trình này.

Vậy nay tôi gởi tiếp hồ sơ này
qua, kính chúc ba chuyển tin chính

Đầu Hoa Kỳ và chính phủ ODP giúp
cho tôi và gia đình của tôi. Qua đây chúng
tôi rất mong muốn ở sự giúp đỡ của
bạn để tôi có thể sống được.

Mặc dù rất khó khăn, tôi vẫn cố gắng
để sống được. Tôi rất mong muốn được
an lạc và khỏe mạnh. Tôi xin bà
chăm sóc tôi và gia đình của tôi.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn bà
và gia đình của bà.

Trân trọng,
Nguyễn Văn Khoa

Đến đây, tôi xin cảm ơn bà
và gia đình của bà.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn bà
và gia đình của bà.

Trân trọng,
Nguyễn Văn Khoa

Đến đây, tôi xin cảm ơn bà
và gia đình của bà.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn bà
và gia đình của bà.

Trân trọng,
Nguyễn Văn Khoa

Đến đây, tôi xin cảm ơn bà
và gia đình của bà.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn bà
và gia đình của bà.

Trân trọng,
Nguyễn Văn Khoa

63. 982
7

BỘ NỘI VỤ
Trại CT Thanh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QLTG, Ban
hành lệnh công văn số
2562 ngày 21 tháng 11
năm 1975

Số 162 GHT

SERIAL : 0012 76 0268 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 51, ngày 07 tháng 5 năm 1982

của Bộ Nội vụ,

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Lê Ngọc Kiên

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bị danh:

Sinh ngày 3 tháng năm 1945

Nơi sinh: Giồng Bần, Xã Xuân, Tân Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

121 Đường Thị Xuân, Tân Sơn Hòa, Tân Bình, Gia Định

Cán tội: giết chết 121 người

Bị bắt ngày 08/10/1966 Án phạt TTTT

Theo quyết định, án văn số 239 ngày 08 tháng 10 năm 1963 của

Bộ Công an

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 27/2 Phường 10, Đường Thị Xuân, Tân Bình, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

đã xác định được thái độ cải tạo. Trong lao động, học tập cải tạo có tiến bộ. Chấp hành nội qui của trại được nghiêm chỉnh. Hàng năm được xếp loại cải tạo trung bình.

Đã nghỉ địa phương tiếp tục giáo dục, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để anh Lê Ngọc Kiên làm tròn nghĩa vụ một người công dân của chế độ KHON và xây dựng hạnh phúc gia đình.

Lên tay ngôn trò phải
của Lê Ngọc Kiên
Danh bản số 445
Lập tại Trại giam TTTT

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 6 năm 1982
Đ/ Giám thị

L. N. Kien



Lê Ngọc Kiên

Thượng tá: Nguyễn Duy Vực

1954

Số 291 SY
S 10 1 0
Ngày 24 10 19-84
T.M.L. 2 0 3
T.L. Chủ tịch.



UY VIÊN THỦ KÝ

To: Ủy ban Văn

NATIONAL OFFICE
IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICE
1312 Massachusetts Avenue, N.W.
WASHINGTON D.C. 20050
202-659-6625 Telex: 710-820-1164
A TIMES U.S.A.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Re-education Camp in Vietnam so that eligibility for US admission Via ODP can be established

APPLICANT IN VIETNAM

- Name : LÊ NGỌC KIÊN
- Serial number : None
- Rank : None
- Unit : SPECIAL FORCES (Team Hector H 24 Team)
BẮC BÌNH
- Function :
- Current address : 27/2 Bùi thị Xuân, 10 ward, Tân bình District, Hồ Chí Minh City, VIETNAM.
- Date of birth : 10.8.1945.
- Place of birth : Thanh Phong, Thanh Hóa, Province.

Name of accompanying relatives dependents :

<u>Full names</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Sex</u>	<u>MS</u>	<u>Relationship</u>
1) DẠNG THỊ TRẮC	: 1925	: MF	: M	: Mother
2) VU THỊ LIÊU	: 1951	: F	: M	: Wife
3) LÊ VU QUỐC ANH	: 1985	: M	: S	: Son
4) LÊ VU NGỌC QUYÊN ANH	: 1986	: F	: S	: Daughter

Time spent in re-education camp : 16 years, 10 months, 08 days.

From : 1966, To : years 1982, months 6, days 20.
Hồ Chí Minh City, 12/12 1988

Attached herewith :

Signature of applicant.

- 01 Copy of Release certificate

Dated 20.6.1982.

[Signature]
Lê Ngọc Kiên

TO: KIẾN - LÊ - 1/60C

27/2 FBA(3)

BÙI THỊ - XUÂN,

TÂN - BÀ **PARAVION**

HỒ - CHÍ - MINH CITY



TO: MRS PHÚC-THỊ-MINH-THO
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0035 USA



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 116558

VEWL#: _____

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE NGOC KIEN
Last Middle First

Current Address: 27/2/Phường 3 Phố Thủ Khoa Huân Quận Bình Thạnh TP Hồ Chí Minh

Date of Birth: 8/10/1945 Place of Birth: Kiên Xưởng - Thủ Đức

Previous Occupation (before 1975) Special Forces
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 10/8/1966 To 6/20/1982
Years: 12 Months: 2 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Đặng - thi - Trac	1920	Mother
Vũ - thi - Liên	1951	Wife
Lê - và - Quốc Anh	1985	Son
Lê - và - Ngọc Quỳnh Anh	1986	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 27/6/1989
Thỉnh gđ: Ông/Bà KHUẾ MINH THO
Đưa ông/bà.

Gia đình chúng tôi nhận được
thư của ông/bà ngày 18/5/1989.

Gia đình chúng tôi xin chân
thành tạ ơn và cảm ơn ông/bà
đã dành cho gia đình chúng
tôi, với tất cả lòng ái ái và
nhiệt tình ông/bà đã không quên
ngại khổ giờ vàng ngọc để
bắt chước theo, gần gũi
qua những nét với những đóng
chức cho lịch sử của gia đình
ông/bà. Một lần nữa gia đình
tôi xin gửi bà nhân vật này
lòng thành và biết ơn của gia
đình chúng tôi.

Gia đình chúng tôi kính
chúc ông/bà, và thân thể
luôn luôn an khang khỏe
mạnh, trong công việc đạt được
nhiệm vụ thành quả xứng đáng
kính chúc ông/bà: ở bên

này mới sản đẻ ra và gia đình
chúng tôi là chuẩn bị sản đẻ ra
cho ngày phục hoàn bị.

Sau đây là những tài liệu
của gia đình chúng tôi gửi ông/bà để
ông/bà bổ sung vào hồ sơ cho gia
đình chúng tôi bên tổ quốc.

- 27 sản sản hồ khẩu.
- 2 - Chứng minh nhân dân và căn cước
của mỗi người.
- 2 - Khai sinh của mỗi người về
tên.
- 2 - Tờ hôn thú.
- 2 - Giấy ra khai.
- 2 - Biên nhận của quản
lý chứng từ một lịch sử 2 giấy ủy
quyền.
- 2 - Bản miêu tả hồ sơ ODP
- 2 - Tờ khai có Tuyến chế độ quan
hệ

Kiểm số ODP IV = 116558

Kính thư

T. Khuế

Đã ghi - Kín

9295

63. 982
7

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTC, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại CT Thanh Phong

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 162 GRT

SHELD : 0012 76 0268 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 51, ngày 01 tháng 5 năm 1982
của Bộ Nội vụ,

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Lê Ngọc Kiên

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bị danh:

Sinh ngày 3 tháng năm 1945

Nơi sinh: Giốc F-hĩa, Kiển Xương, Thái Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Cao lợi: 121 Bùi Thị Xuân, Tân Sơn Hòa, Tân Bình, Gia Định
giáo điệp biệt kích

Bị bắt ngày 08/10/1966 An phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số 289 ngày 08 tháng 10 năm 1963 của

Bộ Công an

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 27/2 Phường 10, Bùi Thị Xuân, Tân Bình, TP-Hồ Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được thái độ cải tạo. Trong
lao động, học tập cải tạo có tiến bộ. Chấp hành nội qui của
trại được nghiêm chỉnh. Hàng năm được xếp loại cải tạo trung bình.Đề nghị địa phương tiếp tục giáo dục, giúp đỡ và tạo điều
kiện thuận lợi để anh Lê Ngọc Kiên lao động trong nghĩa vụ một người
công dân của chế độ XHCN và xây dựng hạnh phúc gia đình.

Lấn tay ngón đố phải

Của Lê Ngọc Kiên

Danh bản số 445

Lập tại trại giam TW

Họ, tên, chức ký
người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 6 năm 1982

D/ Giám thị

Lê Ngọc Kiên

Thương ủy: Nguyễn Duy Vực

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I) BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM.-

- 1) Full name of Ex-Political Prisoner: **LÊ - NGỌC - KIẾN**
 (First) (Middle) (Last)
- Other name:
- 2) Date/Place of Birth: **10/08/1945 KIẾN-XƯƠNG, THÁI BÌNH (BẮC VIỆT)**
- 3) Position/Rank (before April 1975): **TOÁN VIÊN AN NINH TỈNH BẢO LƯU MỘT ĐỘI BIẾT (AIRBONE)**
 Number: **4670 (H 24)** Unit: **KBC 3561 LỤC LƯƠNG ĐỘI BIẾT (AIRBONE)**
 Strategic: Position: **TOÁN VIÊN ĐƠN CHỈNH**
- 4) Month, date, year arrested: **08/10/1966**
- 5) Month, date, year out of camp : **20/6/1982**
- 6) Photocopy of Release certificate: **1 BẢN SẴN GIẤY RA HẢI**
- 7) Present Mailing address of Ex-Political Prisoner:
27/2 PHƯỜNG 3 (10 CỬ) BUI-THI-XUÂN, TÂN BÌNH, T.P. HỒ CHÍ MINH
- 8) Current address : **27/2 PHƯỜNG 3 (10 CỬ) BUI-THI-XUÂN, TÂN BÌNH, T.P. HỒ CHÍ MINH**

II) LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER.-

- 1) Full name: **LÊ - NGỌC - KIẾN** (Commonly called:)
- 2) Date/Place of birth: **10/8/1945, KIẾN-XƯƠNG, THÁI BÌNH (BẮC VIỆT)**

A) RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-PRISONER TOOK USA.-

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1) ĐANG - THI - TRẮC	1920	KIẾN XƯƠNG	M	M	MOTHER
2) Vũ Thị - Liễu	1951	NAM-LANG, BUCHA	F	M	WIFE
3) LÊ - VŨ - QUỲNH - ANH	1985	HƯNG VƯƠNG Q 5	S	S	DAUGHTER SON
4) LÊ - VŨ - NGỌC - QUỲNH - ANH	1986	HƯNG VƯƠNG Q 5	F	S	DAUGHTER

B) COMPLETE FAMILY LISTING (living/dead) OF EX-POLITICAL PRISONER.-

Name	L/Dead	Address
1) Father: LÊ NGỌC - THIỆP	Đã chết	
2) Mother: ĐANG - THI - TRẮC	Sống	27/2 PHƯỜNG 3 (10 CỬ) BUI-THI-XUÂN, TÂN BÌNH
3) Wife : VŨ - THI - LIÊU	Sống	27/2 PHƯỜNG 3 (10 CỬ) BUI-THI-XUÂN, TÂN BÌNH
4) Children: LÊ - VŨ - QUỲNH - ANH	Sống	27/2 PHƯỜNG 3 (10 CỬ) BUI-THI-XUÂN, TÂN BÌNH
5) LÊ - VŨ - NGỌC - QUỲNH - ANH	Sống	27/2 PHƯỜNG 3 (10 CỬ) BUI-THI-XUÂN, TÂN BÌNH

Name	:L/Dead:	Address
	:	:
	:	:
	:	:
5) Siblings:	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.-

1) Closest relative in the US :

Name	Relationship:	Address
1) ĐẶNG THỊ - GIN	CHỊ HO	LAWTON OK. 73501
	:	:
	:	:

2) Closest relative in the other foreign countries :

	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION ?

- Until now : ĐÃ CÓ T.V. T.V. 1985 (ĐÓ ODP T.V. 116558)
- The Application have reply from Bangkok ODP : ĐÓ ODP IV 116558

V. COMMENTS/REMARKS.- ODP chuyển qua địa chỉ AVENUE LAWTON OK. 73501

After April 30th, 1975, all of my certifying papers were destroyed for the sake of personal safety since my release from the concentration camp. I have been waiting for an immediate interference from the ODP Office with the SRV Government to enable my departure from Vietnam on Account of my former employment with the (VNAF) :

Please do your best to help me out since I cannot do anything here due to my past service with the former Government.

Date: 30th June 1989
Signature,

ENCLOSED : A Photocopy of
the RELEASE CERTIFICATE
FROM THE RE-EDUCATION CAMP.

Se' - ngp - Kien

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I) BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM.-

- 1) Full name of Ex-Political Prisoner: **LÊ - NGOC - KIÊN**
 (First) (Middle) (Last)
- Other name:
- 2) Date/Place of Birth: **10/10/1945. KIÊN-XƯƠNG, THÁI-BÌNH (BẮC-VIỆT)**
- 3) Position/Rank (before April 1975): **TOÁN VIÊN AN NINH VINH BAO**
Lực lượng đặc biệt
 Number: **HERO (H24)** Unit: **K B C 3561 LỰC LƯỢNG ĐẶC BIỆT (AIRBONE)**
 Strategic: Position: **TOÁN VIÊN ĐẶC CHỈNH**
- 4) Month, date, year arrested: **08/10/1966**
- 5) Month, date, year out of camp: **20/6/1982**
- 6) Photocopy of Release certificate: **1 sao giấy RA TRẠI**
- 7) Present Mailing address of Ex-Political Prisoner:
27/2 PHƯỜNG 3 (10M) BUI-THI-XUÂN, TÂN-BÌNH, T.P. HỒ-CHÍ-MINH
- 8) Current address: **27/2 PHƯỜNG 3 (10M) BUI-THI-XUÂN, TÂN-BÌNH, T.P. HỒ-CHÍ-MINH**

II) LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER.-

- 1) Full name: **LÊ - NGOC - KIÊN** (Commonly called:)
- 2) Date/Place of birth: **10/10/1945 KIÊN-XƯƠNG, THÁI-BÌNH (BẮC-VIỆT)**

A) RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-PRISONER TOOK USA.-

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1) ĐẶNG - THỊ - TRÁC	: 1920	: KIÊN-XƯƠNG	:	:	:
	:	: THÁI-BÌNH	: M	:	: MOTHER
2) VŨ - THỊ - LIÊU	: 1951	: NAM-LANG	:	:	:
	:	: BUI-CHAU	: F	: M	: WIFE
3) LÊ - VŨ - QUỐC - ANH	: 1985	: HƯNG-XƯƠNG	:	:	:
	:	: Q 5	:	: S	: SON
4) LÊ - VŨ - NGOC - QUYNH - ANH	: 1986	: HƯNG XƯƠNG Q 5	: F	: S	: DAUGHTER
	:	:	:	:	:
	:	:	:	:	:

B) COMPLETE FAMILY LISTING (living/dead) OF EX-POLITICAL PRISONER.-

Name	L/Dead	Address
1) Father: LÊ NGOC THIẾP	: DEAD	:
2) Mother: ĐẶNG - THỊ - TRÁC	: L	: 27/2 PHƯỜNG 3 (10M) BUI-THI-XUÂN, TÂN-BÌNH
3) Wife: VŨ - THỊ - LIÊU	: L	: 27/2 PHƯỜNG 3 (10M) BUI-THI-XUÂN, TÂN-BÌNH
4) Children: LÊ - VŨ - QUỐC - ANH	: L	: 27/2 PHƯỜNG 3 (10M) BUI-THI-XUÂN, TÂN-BÌNH
5) LÊ - VŨ - NGOC - QUYNH - ANH	: L	: 27/2 PHƯỜNG 3 (10M) BUI-THI-XUÂN, TÂN-BÌNH
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

Name	IL/Dead	Address
	:	:
	:	:
	:	:
5) Siblings:	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.-

1) Closest relative in the US :

Name	Relationship	Address
1) DANA-THAI - GIN	CHI HO	LAUNTON O.K. 73501
	:	:
	:	:

2) Closest relative in the other foreign countries :

	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION ?

- Until now : DA CO IV TU 1985 (I.V. 116558)
- The Application have reply from Bangkok ODP : CO IV TU 1985 (CO IV 116558)

V. COMMENTS/REMARKS.

After April 30th, 1975, all of my certifying papers were destroyed for the sake of personal safety since my release from the concentration camp. I have been waiting for an immediate interference from the ODP Office with the SRV Government to enable my departure from Vietnam on Account of my former employment with the (VNAP) :

Please do your best to help me out since I cannot do anything here due to my past service with the former Government.

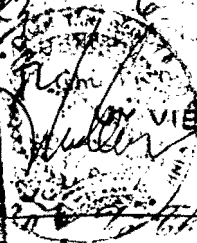
Date: 30th JUNE 1989
Signature,

ENCLOSED : A Photocopy of
the RELEASE CERTIFICATE
FROM THE RE-EDUCATION CAMP.

J. V. V. V.
Le-on-gor-KIEN



Số 214/5Y
SAO Y BAN CHANH



VIỆN TƯ LỆ KỲ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: 020873656

Họ tên ĐẶNG THỊ TRÁC

Sinh ngày 19/20

Nguyên quán Thái Bình.

Nơi thường trú 27/2 Bùi Thị -
Xuân, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm
dưới sau đầu mắt trái

Near 1 tháng 4 năm 1979

TRƯỞNG ĐOÀN HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG CÔNG AN TÂN BÌNH



Đông Sơn



Số 2114
SỞ Y TẾ BẮC LỘNH
Ngày 23/10/1989
HƯỚNG 3

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Đỗ Thị Thanh Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

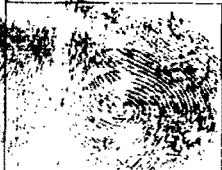
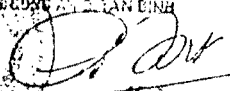
Số: 020873656

Họ tên: ĐẶNG THỊ TRÁC

Sinh ngày: 19/20

Nguyên quán: Thái Bình

Nơi thường trú: 27/2 Bùi Thị Xuân, P. Hồ Chí Minh

Dân tộc: hinh		Tên: Thiên Chúa
	NGÓN TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
		Một ruồi cách 2cm dưới sau đầu mắt trái
	NGÓN TRÁI	Ngày 17 tháng 4 năm 1979 LƯU GIAM ĐỐC CÁC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN TỈNH BÌNH  Phan Công Sơn AN BÌNH

...

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 221419.....CN

Họ và tên chủ hộ:

Ấp, ngõ, số nhà:

Thị trấn, đường phố:

Xã, phường:

Huyện, quận:

Ngày 20 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an:

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số 2675/SY

SAO Y AN

Ngày 21

6

PHÓ CÔNG AN QUẬN



CHỦ TỊCH

THIẾT TẾ TRẦN CÔNG AN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi
1	2	3	4	5	6	7	8	9
02	Vũ Thị Liên	Đầu	Nữ	6-11-1951	020326468	Giáo viên	05-04-1983	
03	Lê Thị Quốc Anh	Cháu	Nam	10/6/1985			30/6/1985	
04	Lê Vũ Ngọc Quỳnh Anh	Cháu	Nữ	1986			30-10-1986	
05	Lê Ngọc Hiền	Con	Nam	1/7/85			20-7-1988	

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số...221419.....CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

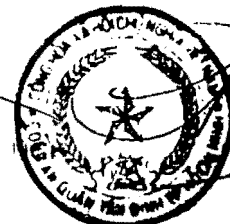
Huyện, quận :

Ngày 20 tháng 3 năm 1952

Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUẬN



THIỆT TÀI TRẦN CÔNG AN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi
1	2	3	4	5	6	7	8	9
01	Hàng Thị Tươi	Dân	Nữ	6-11-1951	020326463	Giáo viên	05-04-1993	
02	Vũ Thị Liên	Dân	Nữ	6-11-1951	020326463		30/6/1985	
03	Lê Thị Huệ Anh	Cháu	Nam	10/6/1985			30-10-1986	
04	Lê Vũ Ngọc Quỳnh Anh	Cháu	Nữ	1986			30-7-1993	
05	Lê Ngọc Hiền	Con	Nam	1985				



Số 101/15
SAO Y BAN CHANH
KINH LUYỆN
PHÓ CHỦ TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ NỘI-VỤ

THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 101/15

Họ Tên
Bí danh

LÊ-NGỌC-KIÊN

Ngày, năm sinh 10/8/1945

Nơi sinh Thái-Bình

Cha Lê-ngọc-Thiệp

Mẹ Đặng-thị-Trạc

Nghề nghiệp Học sinh

Địa-chỉ 121/2 ấp CL/Tân-Canh, Tân-Bình
Gia-đình.-



Cao: 1 th 55

Nặng: 49 kg

Dấu vết riêng: P.

- Sẹo dị hình xiên tron
trên 1/4 đuôi mảy trái

Tân Bình, ngày 16/12/1963

TUN. TỈNH-TRƯỞNG GIADINH,

trái

mặt



VIỆT NAM CỘNG-HÒA

BỘ NỘI-VỤ

THẺ CĂN-CƯỚC

Số:

Họ Tên
Đã đăng

LÊ-NGỌC-KIÊN

Ngày, năm sinh 10/8/1945

Nơi sinh Thái-Bình

Chợ Lê-ngọc-Thiệp

Mẹ Đặng-thị-Trạc

Nghề nghiệp Học sinh

Địa-chỉ 121/2 ấp CL/Tân-Canh, Tân Bình

Gia-đình.-



Số 671 /SY

SAU Y CHÁNH

Ngày 21

6-8-81

T. QUẢN LÝ

CHỖ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

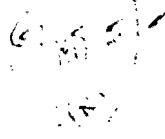
Cao: 1 th 55

Nặng: 49 kg

Dấu vết riêng: P.

- Sẹo dị hình xiên trong
trên 1/4 đuôi mào trái

Tân-Dinh, ngày 16/12/1963
TUN. TỈNH-TRƯỞNG GIADINH,



mào trái

mào

CÔNG AN Q. TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 893 / BN SQ

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

- Họ và tên: LÊ NGỌC KIÊN
- Địa chỉ: 27/2 F.3
- Có nộp hồ sơ XC đi: Mỹ
- Hồ sơ gồm có: Bản MÔ

Hẹn Ông, Bà chờ thông báo kết quả

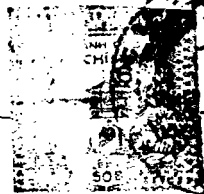
Tân Bình, ngày 10 tháng 11 năm 1988

PHÓ CÔNG AN QUÂN TÂN BÌNH



Thieu Lu: Chien...

27/11/57
SAU 3 BÀN CHANH
N. 26/11/57 6 12 59
TH. 11/11/57 3
TH. 11/11/57 3



VIỆN THUKY

Võ Chí Chu Tâm

CÔNG AN Q. TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 893 / BN SQ

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

- Họ và tên: LÊ NGỌC KIÊN
- Địa chỉ: 27/2 F.3
- Có nộp hồ sơ XC đi: Mỹ
- Hồ sơ gồm có: Bản sao

Hẹn Ông, Bà chờ thông báo kết quả

Tân Bình, ngày 10 tháng 11 năm 1988

PHÓ CÔNG AN QUÂN TÂN BÌNH


Thiếu tá Trần Văn Hải

Số 2741/SY

SAU Y BẮC CHÁNH

Ngày 26 tháng 6 năm 1989

TRƯỜNG THPT

TRƯỜNG THPT



ỦY VIÊN TỰ CHỨC

Trần Văn Năm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH
SAIGON

Lục sao y bản chánh để lại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 39975 / 19

Ngày 16 tháng 12 năm 19 58

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO



Năm một ngàn chín trăm nam mươi tám ngày 16 tháng 12 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Thầm-phón Tòa Hòa-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chứng-riết Đô-Thành Saigon
PHẠM VĂN MẠNH phụ tố

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — O. LE VAN BAO

2. — O. DANG CAT

3. — O. VU DUC LONG

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc

LÊ NGỌC KIỆM (nam)

sinh ngày 10.8.1945 tại Giao Nghĩa (Thaibinh, Bắcphần)

con của LÊ NGỌC THIẾP (chết) và DANG THI TRÁC.

B. DANG THI TRÁC

su giao thông gian dối;

không có thẻ xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai sanh này
cho đương sự để xử dụng theo Luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11, năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều sa và nhữ của
bộ hình luật canh cải, phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chợng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục sao y.

Saigon, ngày 6 tháng 1 năm 19 59

Lục-Sự,

GIÁ TIỀN: 5500



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH
SAIGON

Lục sao y bản chính để lại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 39975 / 19

Ngày 16 tháng 12 năm 1958

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Năm một ngàn chín trăm ~~nam mươi tám~~ ngày 16 tháng 12 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN DOANH** Thẩm-phán Tòa Hòa-Giải
Đô-Thành-Saigon, tại văn-phòng chúng tôi ~~ở tại văn phòng~~
PHẠM VĂN MẠNH phụ tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. - **O. LÊ VĂN BAO**
2. - **O. DANG CAT**
3. - **O. VU DUC LONG**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả quyết biết chắc

LÊ NGOC KIEM (nam)

sinh ngày 10.8.1945 tại Giao Nghĩa (Thaibinh, Bacphan)

con của **LÊ NGOC THIẾP (chết)** và **DANG THI TRAC**.

Và duyên-cớ mà
khai sanh được là vì

B. DANG THI TRAC
su giao thương gian đoạn

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai sanh này
cho đương sự để sử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11, năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các việc ~~do sự khai~~ của
bộ hình luật canh cõi, phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

GIÁ TIỀN : 5\$ 00

SỐ 267 / 1958
SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 12 năm 1958

Tòa Hòa-Giải Đô-Thành-Saigon

PHÓ CHỦ TỊCH



Lục sao y.

Saigon, ngày 6 tháng 1 năm 1959

Lục-Sự,



Nguyễn Văn Văn Nguyễn

LÊ-NGOC-KIÊN

10

6

45

Thái Bình

H21285

10/12/1963

Tân Bình

Đặng-thị Trác

25

Thái Bình

300794

Tân Bình

26

01

2

12/1/2

Đặng-thị Xuân-Gia Đình

Hiện mẹ tôi chết đi tôi tìm thấy người kế
tiếp sẽ được lòng

Lê-ngọc-Kiến



Chứng nhận :

Trung-Ủy Nguyễn-Hữu-Luyện
Trưởng Công-tác

THẺ TẠM NHẬN

(nhân viên công tác)

LÊ-NGỌC-KIÊN

sinh ngày 10 tháng 6 năm 1945 tại Thái Bình
số căn cước 421245 ngày 16/12/1963

cấp tại Tân Bình
Đảng viên công-tác diệt cộng,
xếp ở quận tại đơn vị (Đ) Đảng-thị Trác
sinh ngày 25 tháng 12 năm 1925 tại Thái Bình
số căn cước 300794 cấp tại Tân Bình

ngày 26 tháng 01 năm 1962, hiện cư ngụ tại số 121/2
Đường Bùi Thị Xuân Gia Định

Số 2675/5Y

SAO Y BẮC CHÁNH

Ngày 21 tháng 12 năm 1963

CHENG HUONG 3

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Xuân Hương
Chen me tôi chết đi tôi tìm thấy anh người kế
tiếp sẽ được lòng

Lê- ngọc- Kiên

Kien

Chứng nhận :

Trung-Ủy Nguyễn-Hữu-Luyện
Trưởng Công-tác

Tôi là Dương - Đức Thác sinh năm 1925 tại tỉnh
Thái Bình. Căn cước số 200794 cấp tại Tân Bình
ngày 26 tháng 04 năm 1962. Hiện ngụ tại số
Nhập thục chu ký của những người ký
tên trên giấy ủy quyền này là dung. Tân Bình. Gia đình là
mẹ của ông Lê Ngọc Kiên đã được ủy quyền bị
lãnh tố hiện đang đang ở nơi phải cấp khác
SAIGON, ngày 29 . 4 . 1966.

Nhan thục chu ký của những người ký
tên trên giấy ủy quyền này là dung.

SAIGON NGAY 29 . 4 . 1966



Chữ ký tam bản
cấp hồ sơ cấp hồ sơ
Dương Đức Thác
TĐC

1847

THAT

NHT

THAM-VAN-POUC

LÊ NGỌC KIÊN

LE NGOC THIEP (c)

ĐANG THI TRAC

10-08-1945 tại Thái-

Bình, Bắc-Việt,

22 tháng 09

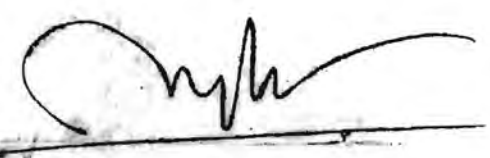
1946

ngày 01, tới

phần họ thân đầu có 1946

22 tháng 09 năm 1966.-

18 SEP 1967



TRAI Long An
Đai và Cutelo

T.C.T Day DOROUGH

$\text{Dmp}(\text{sig}^2, \text{v. Lind}) \text{ MDR}$

Số 715Y
SAO Y DÂN CHÁNH
Ngày 6 tháng 6 năm 1944
TM. UBND PHƯỜNG



Aug 24th 1872

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
BỘ CÔNG-THƯƠNG
CỤC TỔNG THANH-TRU
CỤC HẢI-VIỆT-HẢI CÔNG-HÒA

1847

LÊ NGỌC KIÊN

LE NGOC THIET (c)

ĐANG THI TRAC

10-08-1945 tại Thái-

Bình, Bắc-Việt,

đã mất ngày 22 tháng 09

năm 1946

các sự... m biết số phận... nhân dân vô hậu...

ngày 22 tháng 09 năm 1966.-

Số 2051/5Y

SÁO Y BẢN CHÁNH

Ngày 20 tháng 5 năm 1959

PHƯƠNG 3

N. T. T.

ỦY VIÊN T. T. T.

18 SEP 1957



T. T. T.



T. T. T.

9295

63. 982
8

BỘ NỘI VỤ
Trại CT Thanh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số 162 GRT

SERIAL : 0012 76 0268 2

Đã thanh toán
Đã trả tiền
Đã trả

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 51, ngày 01 tháng 5 năm 1982

của Bộ Nội vụ

Này cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh	Lê Ngọc Kiên
Họ, tên thường gọi	
Họ, tên bị danh	
Sinh ngày tháng năm	1945
Nơi sinh	Giáo Nghĩa, Kiển Xương, Thái Bình
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt	121 Bui Thị Xuân, Tân Sơn Hòa, Tân Bình, Gia Định
Cán tội	gián điệp biệt kích
Bị bắt ngày	08/10/1966
Án phạt	TTQT
Theo quyết định, án văn số	229 ngày 08 tháng 10 năm 1969 của Bộ Công an
Đã bị tăng án	lần, công thành
Đã được giảm án	lần, công thành
Nay về cư trú tại	27/2 Phường 10, Bui Thị Xuân, Tân Bình, TP. HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được thái độ cải tạo. Trong lao động, học tập cải tạo có tiến bộ. Chấp hành nội quy của trại được nghiêm. Hàng năm đạt xếp loại cải tạo trung bình. Đề nghị địa phương tiếp tục giáo dục, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để anh Lê Ngọc Kiên làm tròn nghĩa vụ một người công dân của chế độ XHCN và xây dựng hạnh phúc gia đình.

Lần tay ngón trỏ phải
Của Lê Ngọc Kiên
Danh bản số 446
Lấy tại trại giam TW

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 6 năm 1982

Đ/ Giám thị

L. N. Kien

[Signature]

Lê Ngọc Kiên
Thượng úy : Nguyễn Duy Vực



PHÓ CHỦ TỊCH



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV-1 116558
(16 ENCL)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

DIOCESE OF Blessed Sacrament
OKLAHOMAYour Name: Mr/Ms Dang Thi Gin
Family Middle GivenPhone: (Home) 1
(Work) 2Your Address: _____
Number Street Lawton OK 73507
County/City State Zip

Date of Birth: Apr 15, 1941 Place of Birth: Thai Binh Nationality: Vietnam

Date of Entry to U.S.: June 02, 1981 From: (country/camp) Singapore

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25-185-821

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my ☒ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit ☐ yes ☒ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
Le, Ngoc Kien	Aug 10/1945 Thai Binh	1st Cousin	27/2 Bui Thi Xuan Tan Binh, Ho Chi Minh
Vu, Thi Lieu	Nov 06/1951 Bui Chu	1st Cousin	same as above
Le, Vu Quoc Anh	Jun 10/1985 Hung Vuong	Nephew	same as above
Dang, Thi Trac	1920 Thai Binh	Aunt	same as above

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as for U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Viet
Le, Ngoc Kien	Aug 10/1945 Thai Binh	1st Cousin	27/2 Bui Thi Xuan Phuong 10, Tan Binh Ho Chi Minh

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____

Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor COLONEL K. RAVORY, CAMP COMMANDER ADVISORCAPTAIN CARISTOEMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Civilian

Ministry or Military Unit Field Operations Last Title/Grade Special Forces Spv

Name/Position of Supervisor _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERRED IN RE-EDUCATION CAMP:Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 1966 to 1984FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:School Not Sure Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____

Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
---	---------------	----------------------

Vu, Thi Lieu	Nov 06/1951	Wife
--------------	-------------	------

Le, Vu Quoc Anh	Jun 10/1985	Son
-----------------	-------------	-----

Dang, Thi Trac	1920	Mother
----------------	------	--------

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Jim Dang
Your SignatureSubscribed and sworn to before me this 19 May 87 day of _____Catherine L. Stolpe
Signature of Notary Public

My Commission Expires: _____

19 Aug 1990USCC Form
Revised 1



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV-1 116558
(If known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

DIOCESE OF Blessed Sacrament
OKLAHOMAYour Name: Mr/Ms Dang Thi Gin
Family Middle GivenPhone: (Home) 405-240-0602
(Work) 405-240-0602Your Address: Lawton OK 73507
Number Street County/City State Zip CodeDate of Birth: Apr 15, 1941 Place of Birth: Thai Binh Nationality: VietnamDate of Entry to U.S.: June 02, 1981 From: (country/camp) SingaporeMy Alien Registration Number: (if applicable) A-25-185-821Legal Status: Parolee Permanent Resident X U.S. Citizen My Naturalization Certificate Number: (if applicable)

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my X I-94 (both sides) I-151 or I-551 (Permanent Resident Card) is attached.I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit yes X no. If yes, date submitted: and date approved: .

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
Le, Ngoc Kien	Aug 10/1945 Thai Binh	1st Cousin	27/2 Bui Thi Xuan Huong Tan Binh, Ho Chi Minh
Vu, Thi Lieu	Nov 06/1951 Bui Chu	1st Cousin	same as above
Le, Vu Quoc Anh	Jun 10/1985 Hung Vuong	Nephew	same as above
Dang, Thi Trac	1920 Thai Binh	Aunt	same as above

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as for U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Viet
Le, Ngoc Kien	Aug 10/1945 Thai Binh	1st Cousin	27/2 Bui Thi Xuan Huong Tan Binh, Ho Chi Minh

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor COLONEL KARAVORY, CAMP COMMANDER ADVISOR
CAPTAIN CALISTO

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Civilian
Ministry or Military Unit Field Operations Last Title/Grade Special Forces Spv
Name/Position of Supervisor _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 1966 to 1984

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School Not Sure Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
<u>Vu, Thi Lieu</u>	<u>Nov 06/1951</u>	<u>Wife</u>
<u>Le, Vu Quoc Anh</u>	<u>Jun 10/1985</u>	<u>Son</u>
<u>Dang, Thi Trac</u>	<u>1920</u>	<u>Mother</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Jordan
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 19 May 87 day of _____
Catherine J. Stolfer My Commission Expires: _____
Signature of Notary Public 19 Aug 1990

USCC Form
Transcribed

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn : TB
Thị xã, Quận : HCM
Thành phố, tỉnh : HCM

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 59/1982
Quyển 01/P6

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	LÊ NGỌC KIẾN	VU THỊ LIÊU
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	10. 8. 1945	6. 11. 1951
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Học tập cải tạo về	Giáo viên
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	27/2, Bùi Thị Xuân Phường 10, Tân bình	1/40/9, Phường 5 Quận Tân bình
Số giấy CM, CACC hoặc hộ chiếu		020326468

Đăng ký, ngày 14 tháng 12 năm 1982

T.M. UBND C.TB

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, chức vụ)

Phó Chủ tịch C.TB

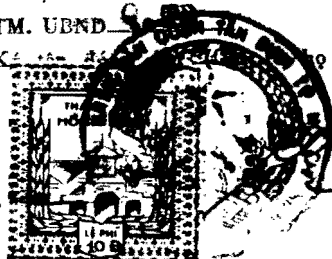
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH đã ký

Nguyễn Văn On

Ngày 24 tháng 10 năm 1988

T.M. UBND

Ký tên đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, chức vụ)
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quốc Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: TB

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: HCM

BẢN SAO

Thành phố, tỉnh: _____

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 59/134

Quyển 01/P6

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>LE NGOC KIEN</u>	<u>VU THI LIU</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>10. 8. 1945</u>	<u>06. 11. 1951</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Học tập cải tạo võ</u>	<u>Giáo viên</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>47/4, Bùi Thị Xuân</u> <u>Phường 10, Tân bình</u>	<u>1/40/9, Phường 6</u> <u>Quận Tân bình</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		<u>040326468</u>

Đăng ký, ngày 14 tháng 12 năm 19 64

T.M. UBND L.TB

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, chức vụ)

Phó Chủ tịch UBND

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH đã ký

Ngày 14 tháng 12 năm 19 65

Nguyễn Văn On

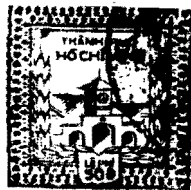
T.M. UBND



Ký tên, họ tên, chức vụ
PHÓ-VĂN-PHÔNG

Le. quai. Bua

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấm cách 1,2cm sau mép phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 21 tháng 09 năm 1978 ĐIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG LÝ CÔNG AN PHÒNG ĐIỂM ĐỐC <i>Phan Anh</i> <i>Chinh</i>	



Số 2744 / SY
SAD NINH PHANH
6-11-1951
VIỆN THƯ KÝ

Vũ Thị Liễu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020326488**

Họ tên: **VŨ THỊ LIỄU**

Sinh ngày: **06-11-1951**

Nguyên quán: **Trực Ninh,
Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú: **1/40/9, P6,
Binh, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấm cách 1,2 cm sau mép phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 21 tháng 09 năm 1978 KIỂM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÒNG KIỂM ĐÓNG <i>Phạm Đức Chính</i>	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

CHÍNH-PHÁP

Sở Cảnh Sát Nam-Phân

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y theo bốn chánh đề tại phòng Lục-sự tòa Hòa-Giải/Saigon

Ngày 4 tháng I năm 1957.

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

VU THI LIEU

Năm một ngàn chín trăm năm mươi ~~bảy~~ ngày 4 tháng 10 hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là **HUYỄN KHAC DUNG**, Chánh-An Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115. Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự **HUYỄN KIM PHONG**
phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU.

- 1°/- **HUYỄN VAN BANG** - quân nhân - 25 tuổi - ngu tại K.B.C. 6002 -
Căn cước số 47021 Cholon,
2°/- **PHAM DINH DU** - quân nhân - 42 tuổi - ngu tại K.B.C. 6002 -
Căn cước số 3144 Gò-vấp,
3°/- **ĐOÀN DU** - quân nhân - 28 tuổi - ngu tại K.B.C. 6002 -
Căn cước số 47130 Cholon.

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc tên

VU THI LIEU

sinh ngày 6.II.1951, tại làng Nam Lang, Bù chu -
con của Vu danh Thảo và Vu thi Đào.

Và duyên-cớ mà **chợ no** không có thể xin sao-lục khai-sanh
được là vì sự giao-thông bị gián-đoạn.

Mấy nhân - chứng đã xác - nhận trên đây, nên phát giấy thẻ - vì khai - sanh
này cho tên VU THI LIEU.

để **nap vào hồ sơ quân đội.**

chức theo Nghị - định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ - Tướng Chánh - Phủ
Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải,
phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

HUYỄN KHAC DUNG **HUYỄN KIM PHONG** **HUYỄN VAN BANG**
PHAM DINH DU **ĐOÀN DU.**

Dưới có ghi : Trước bạ tại phòng ba Saigon,

Ngày 22 tháng I năm 1957. Quyền 96, tờ 95, số 14. Thi

Ký tên : **PHAN VAN THO.**

Lục sao y,

K.T. Chánh Lục-Sự.

LỤC SỰ HUYỄN KIM PHONG.

SAO LỤC 1\$ -
BIÊN LAI 0.50
CỘNG 1\$ 50

Ngày 4 tháng 1 năm 1957.

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

VU THI LIÊU

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy ngày 4 tháng 1 hồi 10 giờ.
 Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN KIM PHONG**, Chánh-An Tòa Hòa-Giải
 Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự **NGUYỄN KIM PHONG**
 phụ-tá.

ĐÃ ĐẾN HẬU.

- 1°/- **NGUYỄN VĂN BANG** - quân nhân - 25 tuổi - ngụ tại K.B.C. 6002 -
 căn cước số 47021 Cholon.
 2°/- **NGUYỄN VĂN BANG** - quân nhân - 25 tuổi - ngụ tại K.B.C. 6002 -
 căn cước số 47021 Cholon.
 3°/- **NGUYỄN VĂN BANG** - quân nhân - 25 tuổi - ngụ tại K.B.C. 6002 -
 căn cước số 47021 Cholon.

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc tên

VU THI LIÊU

sinh ngày 6.II.1951, tại làng Nam Lang, Bù chu -
 con của Vu danh Thảo và Vu thi Đào.

Và duyên-cớ mà **CHÍNH SỰ** không có thể xin sao-lục khai-sanh
 được là vì sự giao-thông bị gián-đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh
 này cho tên **VU THI LIÊU**.

để **ĐÁP VỎO NƠI XÁC ĐỊNH**,
 chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
 Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải,
 phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
 đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

KY **TỔA: NGUYỄN KIM PHONG NGUYỄN KIM PHONG NGUYỄN VĂN BANG**
PHỤ TÁ: NGUYỄN KIM PHONG

Dưới có ghi: Trước bạ tại phòng ba Saigon,

Ngày 22 tháng 1 năm 1957. Quyền 96, tờ 95, số 14. Thi

Ký tên: **PHAN VĂN THO**.

Lục-sao y,
K.T. Chánh Lục-Sự.

GIA TIỀN:

Sao-lục 1\$ -
 Biên-lai 0,50
 Cộng 1\$50



LỤC SỰ **NGUYỄN KIM PHONG**.

NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã: HT3/P3

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 62/85

Quyển số

Họ và Tên

LE VŨ QUỐC ANH

Nam, nữ

Sinh ngày

tháng, năm

Ngày 10 tháng 6 năm 1985

Nơi sinh

BÙI HỒNG VƯƠNG 2.5

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

LE NGOC KIEM

1945

VŨ THY LIEN

1951

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

thợ may

giáo viên

27/2 phường 10 QTB

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đăng khai

Le Ngoc Kiem

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 7 năm 1985

TM/UBND

ký tên đóng dấu

TRAN-VAN-TRONG

Đăng ký ngày 27 tháng 10 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Thị trấn Thủ Mỹ QTB

(cố định)

Nguyễn Thái Sĩ

TRAN-VAN-TRONG



N. NHÂN DÂN

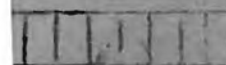
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã: HT3/V1

Trần
Quận
Số, Tỉnh HCM

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 62/55
Quyển số



Họ và Tên	LE THI QUOC ANH		Nam, nữ
Sinh ngày	Ngày 10 tháng 6 năm 1985		
tháng, năm			
Nơi sinh	BV Hùng Vương		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LE NGOC TIEN 1945	VU THI LIEN 1951	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	VN		
Nghề nghiệp	thợ may	giáo viên	
Nơi ĐKNK thường trú	27/2 phường 10	TĐ	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LE NGOC TIEN		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 1985

TN/UBND ký tên đóng dấu

Đóng ký ngày tháng năm 1985
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên thư lý QH

(chữ ký)

Nguyễn Thái



CHANH VAN PHONG

TRAN-VAN TRUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Kā phường... 10

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số... 32/1986

Huyện, Quận... TP

Quyền... 01/110

Tỉnh, Thành phố... HCM



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên... LÊ VĂN QUANG ANH Nam hay Nữ... NỮ

Ngày, tháng, năm sinh... 11 tháng 10 năm 1986

Nơi sinh... Bệnh viện Hùng Vương

Dân tộc... Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Vũ Thị Liễu	Lê Ngọc Kiên
Tuổi	1951	1945
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Giáo viên	Thợ mộc
Nơi thường trú	27/4, Hải Thị Xuân, Tân Bình	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Người khai

Đã ký ngày 18 tháng 10 năm 1986

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Trần Văn Đường

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 4 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ĐÓNG DẤU

PHÓ-VĂN-PHONG



Signature

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường.....10.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....32/1986

Huyện, Quận.....TB.....

Quyền.....02/P10

Tỉnh, Thành phố.....HCM



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên.....LÊ VĂN NGUYỄN QUANG ANH..... Nam hay Nữ.....NAM.....

Ngày, tháng, năm sinh.....11 tháng 10 năm 1986.....

Nơi sinh.....Bệnh viện Hồng Vương.....

Dân tộc.....Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Vũ Thị Liễu	Lê Ngọc Kiên
Tuổi	1951	1945
Dân tộc	Minh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Giáo viên	Thợ nề
Nơi thường trú	27/4, Bàu Thới Xuân, Tân Bình	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Mẹ khai

Đăng ký ngày.....18..... tháng.....10..... năm 1986

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Trần Văn Đường

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....12..... tháng.....4..... năm 1989

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



VHO-VAN-PHONG

Lưu Quốc Cường



ĐẶNG-THI-
TRẦN
SINH 1920
MẸ

ĐẶNG-THI-TRẦN
SINH 1920
MẸ

Lê Ngọc Khoa

Baltimore Oct. 31, 89.

Kính gửi bà Khúc M. Thơ,

Tôi có 2 người bạn ở Saigon nhận
được thư của bà nên đã gửi
2 hồ sơ sang cho tôi, nhờ
tôi chuyển tới bà để làm thủ
tục bảo lãnh.

Hai người bạn tôi đã ở
trong tù 15, 16 năm. "Can tội"
nhảy ra Bắc nhằm lấy đồ

Quinn Quyen.

Vậy Kính mong bà giúp
đỡ Trung mọi phương diện để
càng chóng thoát khỏi chế độ
Công sản càng sớm càng tốt!

Tôi cũng tự và:
Tôi cũng là thân phận nhay
ra Bắc, nhưng sau khi được thả
về, đã may mắn vượt biên
được.

Chúc báo bà mẹ
thỏe !

Kính thư

G. M. M. L.

G. N. G. N. G.

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
QUESTIONNAIRE/AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
(To be completed by U.S. Relative)

SECTION I.

My name is TRONG D. NGUYEN
Other names I have used Same
My date of birth 6-15-44
My place of birth Hue
My present address DesPlaines, IL 60018-2984
My phone number is () 3; (H) ()

SECTION III.

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from Vietnam:

NAME	RELATIONSHIP	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	EXIT PERMIT # (if available)	I HAVE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION OFFICE	IF YES: CITY OF INS	DATE FILED	DATE APPROVED	COUNTRY PETITION WAS SENT TO
LE NGOC KIEN	friend	08/10/45 Thai Binh	27/2 Bui Thi Xuan	No	NO				
VU THI LIEU	Pa's wife	11/06/51 Bui chu	Tan Binh		YES				
LE VU QUOC ANH	Pa's son	1985 Q.5	TP.Ho Chi Minh						
LE NGOC QUYNH ANH	Pa's daughter	1986 Q.5	VietNam						
DANG DUY TRAC	Pa's mother	1925 Thai Binh							

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam:

SECTION II.

I entered the U.S. on 6-24-75 from Vietnam
(date) (country)
My status in the U.S. is ☐ Parolee ☐ Permanent Resident
☒ U.S. Citizen ☐ Conditional Entrant
My ALIEN REGISTRATION NUMBER IS: A-21-468-115
My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER IS: _____
My SOCIAL SECURITY NUMBER IS: _____
Voluntary Agency American Council for Nationalities Service
95 MADISON AVENUE, NEW YORK, N.Y. 10016

SECTION IV.

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME	DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)
LE NGOC KIEN	was captured in North Vietnam for his commando activities(In captivity from 10/08/66 to 06/20/82)

SECTION V.

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION III. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME	RELATIONSHIP	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS

SECTION VI.

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
----------------------	---------------------	-----------------

Give the date and place where you were married: _____

SECTION VII.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Robert Rubenstein Date _____
Subscribed and sworn to before me,

Robert Rubenstein

(Signature of Notary Public)



7/7/89

(Date)

Commission expires: 7/25/91

Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of LÊ NGOC KIÊN
(8-10-1945) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: APRIL 3RD 2008